

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ NĂM 2021 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Công văn số 358/STC-HCSN ngày 09/02/2022 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện tự chủ năm 2021 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

I- Đánh giá chung:

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Năm 2021 tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Ban Dân tộc đã thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc rà soát cắt giảm, tiết kiệm kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid 19. Tập thể lãnh đạo Ban đã quan tâm chỉ đạo, kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc vùng đồng bào DTTS và miền núi phù hợp với tình hình thực tế, góp phần đảm bảo an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của tỉnh.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc: Một số trang thiết bị như máy tính, bàn làm việc phục vụ công tác ở các phòng chuyên môn còn thiếu và xuống cấp cần phải sửa chữa và mua mới trong thời gian tới. Ban Dân tộc đã lập dự toán kinh phí đề nghị mua sắm 02 máy tính để bàn và bàn ghế làm việc nhưng không được bố trí kinh phí.

Về tư tưởng cán bộ công chức trong cơ quan: CBCC và người lao động trong cơ quan có ý thức tổ chức kỷ luật, yên tâm công tác, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao trong việc phối hợp xử lý công việc. Chưa có trường hợp CBCC và NLD nào dao động tư tưởng trong thực hiện nhiệm vụ.

II- Đánh giá cụ thể:

Trên cơ sở Nghị định 130/2005/N-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, thông tư hướng dẫn số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành và tổ chức, triển khai thực hiện chế độ tự chủ trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

1- Tổng kinh phí chi thường xuyên được giao: 6.044.000.000 đồng

1.1. Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 2.864.000.000 đồng

a. Kinh phí thực hiện tự chủ được sử dụng: 2.852.376.761 đồng
(Kinh phí năm trước chuyển sang: 35.522.961đ, dự toán giao đầu năm: 2.864.000.000đ, kinh phí cắt giảm năm nay: 47.146.200đ)

- Số kinh phí tự chủ thực hiện: 2.783.336.519 đồng
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm được: 241.577.844 đồng
Bao gồm: + Tiết kiệm chi quỹ lương: 43.436.035 đồng
 + Tiết kiệm các khoản chi khác: 190.141.809 đồng

(Kinh phí tiết kiệm được chi thu nhập tăng thêm cho CBCC và NLD: 164.877.844 đồng; chi phúc lợi gồm, trực lễ tết, thăm hỏi: 36.700.000đ, hỗ trợ CBCC và NLD các ngày lễ, tết trong năm: 40.000.000đ)

- Kinh phí còn lại chuyển nguồn 2022: 69.040.242 đồng

b. Nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:

- Tiết kiệm từ quỹ lương 03 biên chế (*tháng 01 và tháng 02/2021*): Năm 2021, tổng số biên chế được giao cho Ban Dân tộc là 17 biên chế, trong đó: Biên chế có mặt thời điểm 01/01/2021 là 14 biên chế. Tháng 02/2021, 01 công chức được cấp có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm Phó Trưởng ban; tiếp nhận 02 công chức từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến nên số lượng biên chế có mặt đến 31/12/2021 đủ 17 biên chế theo chỉ tiêu được giao.

- Tiết kiệm do nguyên nhân khác: tiết kiệm các khoản chi như: xăng xe, công tác phí, ngoài giờ, tiếp khách và các khoản chi hành chính khác...

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: $(241.577.844/2.864.000.000)$ là: 8,43%

Tất cả các nội dung chi được thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức hiện hành được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

1.2. Kinh phí giao không thực hiện tự chủ: 3.180.000.000 đồng
 Cụ thể: - Kinh phí giao đầu năm: 3.180.000.000 đồng
 - KP cắt giảm, tiết kiệm phòng chống Covid: 1.279.353.800 đồng.
 - Kinh phí thực hiện: 1.900.646.200 đồng.

Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính:

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, Ban Dân tộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế, tạo sự chủ động cho cán bộ, công chức hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung theo kế hoạch đề ra. Các khoản chi tiêu đúng nội dung, đầy đủ hóa đơn chứng từ, cơ sở pháp lý để thanh quyết toán với Kho bạc Nhà nước và cơ quan tài chính theo quy định.

2. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Người có thu nhập tăng thêm cao nhất là : 1.005.736 đ/tháng

- Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là: 628.585 đ/tháng
- Chi phúc lợi (lễ, tết, thăm hỏi, trực cơ quan): 76.700.000 đồng
- Trích Quỹ phúc lợi: Không

3/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở CBCC và người lao động trong cơ quan sử dụng kinh phí, tài sản, phương tiện, máy móc thiết bị đúng chế độ, định mức đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Thực hiện việc lồng ghép chuyển và nội dung chương trình công tác để đảm bảo tiết kiệm xăng xe, thời gian và cử CBCC tham gia phù hợp để tiết kiệm kinh phí.

- Tiết kiệm biên chế trong cơ quan: Không hợp đồng thêm lao động ngoài khi biên chế cơ quan tại thời điểm chưa đủ số lượng theo yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công việc và hiệu quả công tác, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Việc sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện thoại, điện thắp sáng, nước thực hiện tiết kiệm, không gây lãng phí, hạn chế làm thêm giờ, không mua sách báo ngoài kế hoạch.

- Các khoản chi tiếp khách, họp, hội nghị đảm bảo đúng nội dung, thành phần tham dự, không vượt quá định mức cho phép.

4/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

4.1. Khó khăn, tồn tại:

Các nhiệm vụ và chế độ cho các nội dung chi như: công tác phí của Thanh tra Ban khi triển khai thực hiện thanh tra các Chương trình chính sách trên địa bàn tỉnh; kinh phí đón tiếp các đoàn khách Bộ, ngành, trung ương, các đoàn khách công tác của các tỉnh bạn đến làm việc với cơ quan không được phân bổ kinh phí mà phải sử dụng nguồn kinh phí tự chủ để chi. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động chi thường xuyên của cơ quan.

- Hàng năm cơ quan vẫn chi trả, thanh quyết toán mọi chi phí chung phát sinh có liên quan như: điện, nước, công tác phí, khen thưởng, phúc lợi, thăm hỏi...đối với các lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ - CP (nay là Nghị định 161/2018/NĐ – CP) từ nguồn kinh phí chi hoạt động theo định mức biên chế được phê duyệt. Tuy nhiên định mức đối với các hợp đồng lao động không được bố trí kinh phí hoạt động theo định mức chi thường xuyên làm ảnh hưởng rất lớn đến kinh phí hoạt động chung của cơ quan.

4.2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND hàng năm khi phân bổ dự toán bố trí thêm kinh phí chi cho các nhiệm vụ như: Công tác phí các đợt Thanh tra việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc tại các huyện miền núi; chi đón tiếp các đoàn khách công tác của Bộ, ngành Trung

ương; khách các tỉnh đến làm việc tại nguồn kinh phí không tự chủ để không làm ảnh hưởng đến kinh phí chi hoạt động hành chính của cơ quan.

- Hàng năm, bố trí thêm cho các trường hợp được cơ quan ký hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP kinh phí chi hoạt động hành chính tương ứng bằng 50% định mức chi hoạt động của chỉ tiêu biên chế để giảm bớt khó khăn cho các đơn vị hành chính.

- Hiện nay, một số máy móc, thiết bị làm việc đã xuống cấp thường xuyên hư hỏng, đề nghị bố trí kinh phí (không tự chủ) để mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2021 và một số đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ của Ban Dân tộc tỉnh, đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT, KT;

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn